TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25/6/2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng
2. Bà Nguyễn Thị Thọ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vương Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/5/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Đa N, sinh năm 1990 (Có mặt)
HKTT: xã C, huyện C1, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Cường V, sinh năm 1989 (Vắng mặt)
HKTT: xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Thạch Thị Đa N trình bày:

Bà N và ông Nguyễn Cường V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có tổ chức đám cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C1, tỉnh Trà Vinh, giấy chứng nhận kết hôn số A quyển số B ngày 14-12-2010.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống và làm ăn tại thành phố B, chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 4/2011 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân kinh do kinh tế gia đình có phần khó khăn, ông V sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng bất đồng trong quan điểm và cách sống, dẫn đến tình cảm phai nhạt, không hòa hợp trong chuyện vợ chồng. Do chung sống không hạnh phúc nên giữa năm 2011 bà N trở về nhà cha mẹ tại tỉnh Trà Vinh sống và vợ chồng ly thân nhau, trong suốt thời gian này không ai quan tâm thăm hỏi đến

ai. Nay bà N đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông V.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Cường V:

Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án; triệu tập ông V đến tòa làm việc, hòa giải và yêu cầu cung cấp chứng cứ nhưng ông V đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tống đạt giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng đến nay ông V vẫn không đến tham gia phiên tòa.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn xét xử. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thu thập chứng cứ đầy đủ, việc xét xử vắng mặt bị đơn và trình tự tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B. Đối với bị đơn, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết đến lần thứ hai nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà N và ông V tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không hàn gắn được, vợ chồng không cùng chung sống một nhà đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không hợp tác là thể hiện sự không thiện chí, không mong muốn hàn gắn, tự từ bỏ quyền nghĩa vụ của mình. Mặt khác tại Tòa bà N vẫn cương quyết xin được ly hôn do bà xác định hiện nay cả hai không còn tình cảm với nhau. Do vậy, xét thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông V là trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị Đa N.

Về quan hệ hôn nhân: Bà N được ly hôn với ông V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà N nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009838 ngày 22-02-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà N đã nộp xong.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND xã C, C1, Trà Vinh; (Số A, quyển B);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Anh